

Số: 1128 /UBND-TCKH
V/v tình hình phát triển DN, HTX
trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018.

Bỉm Sơn, ngày 12 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 2640/SKHĐT-ĐKKD ngày 31/5/2018 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc chuẩn bị báo cáo sơ kết tình hình phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo như sau:

1. Tình hình phát triển doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2018:

1.1. Tình hình phát triển doanh nghiệp:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công tác phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn được sự quan tâm, chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn thị xã; công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tiếp tục được thực hiện như: hỗ trợ công tác làm thủ tục đăng ký thành lập, hỗ trợ chi phí đăng ký thành lập, hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập mới trong công tác kế toán, thuế (nếu có nhu cầu). Công tác đào tạo khởi nghiệp và bồi dưỡng doanh nhân được thực hiện theo kế hoạch tổ chức của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa. Kết quả 6 tháng đầu năm trên địa bàn thị xã thành lập mới 31 doanh nghiệp, đạt 27% so với kế hoạch năm 2018.

1.2. Đánh giá tình hình phát triển doanh nghiệp:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, số lượng doanh nghiệp thành lập mới đạt tỷ lệ thấp so với mục tiêu kế hoạch đề ra.

** Nguyên nhân:*

- Nhu cầu các hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp không nhiều; Các hộ kinh doanh cá thể cho rằng chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp sẽ phải tăng thêm chi phí thuê lao động do phải thuê kế toán; nghĩa vụ nộp thuế tăng do mức thuế khoán thấp hơn; sẽ phát sinh công tác thanh tra kiểm tra...

- Sự phối hợp giữa phòng ban, đơn vị, các xã, phường với các tổ chức chính trị - xã hội chưa đồng bộ; đặc biệt một số xã, phường chưa quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn, chưa thực sự coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần hoàn thành; Phương pháp tuyên truyền vận động một số đơn vị hiệu quả chưa cao.

- Nhà nước chưa ban hành được các chế độ chính sách hấp dẫn, hiệu quả để hỗ trợ cho doanh nghiệp mới thành lập như: hỗ trợ tiếp cận nguồn lực đất đai, tài nguyên, nguồn vốn, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...

** Giải pháp:*

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng trong toàn thể cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, rõ ràng và thống nhất về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển doanh nghiệp; đặc biệt tuyên truyền về những rủi ro khi hoạt động kinh doanh cá thể và lợi ích, quyền lợi khi thành lập doanh nghiệp nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hiệu lực từ 01/01/2018) như: hỗ trợ tiếp cận nguồn lực đất đai, tài nguyên, nguồn vốn, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...

- Tổ chức tốt việc tiếp xúc, đối thoại với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tăng cường nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và giải quyết kịp thời cho doanh nghiệp và các hộ kinh doanh.

- Giao chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp cho UBND các xã phường để tổ chức thực hiện; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thị xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Tình hình phát triển hợp tác xã trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018.

2.1. Đánh giá về tình hình thực hiện 7 nguyên tắc của hợp tác xã:

Các Hợp tác xã trên địa bàn cơ bản thực hiện tốt 7 nguyên tắc: Nguyên tắc tự nguyện, nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên, nguyên tắc quản lý dân chủ; nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nguyên tắc gắn kết kinh tế của các thành viên, nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin, nguyên tắc phát triển cộng đồng. Tuy nhiên về nguyên tắc giáo dục đào tạo trong hợp tác xã còn yếu, kém, chưa được chú trọng; trình độ nghiệp vụ, kỹ năng làm việc đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhân viên nghiệp vụ làm việc thường xuyên tại hợp tác xã còn thấp, là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả.

2.2. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã:

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã:

- Tổng số 10 hợp tác xã, trong đó: có 5 HTX nông nghiệp, 1 HTX tiểu thủ công nghiệp, 1 HTX thương mại, 1 Quỹ tín dụng và 2 HTX tổng hợp (nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại).

- Doanh thu bình quân của hợp tác xã trong 6 tháng đầu năm 2018 là 2.310 triệu đồng; đạt 61% so với mục tiêu kế hoạch năm 2018;

- Lãi bình quân của hợp tác xã trong 6 tháng đầu năm 2018 là 124 tr.đ

b) Về thành viên, lao động của hợp tác xã:

- Tổng số thành viên tại thời điểm hiện tại của hợp tác xã: 3417 thành viên, giảm so với năm 2017 do Quỹ tín dụng nhân dân Ngọc Sơn thu hẹp địa bàn hoạt động;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã là 230 người.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã trong 6 tháng đầu năm là 16 triệu đồng.

c) Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã: 51 người;

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 22 người;

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trình độ cao đẳng, đại học là 15 người.

d) Đánh giá theo lĩnh vực hoạt động của Hợp tác xã:

Đối với HTX nông nghiệp: Hầu hết các HTX có quy mô nhỏ, công nghệ thấp, năng lực nội tại còn yếu. Đối với HTX tín dụng, HTX dịch vụ thương mại: Quy mô được mở rộng từng năm, thu nhập bình quân của HTX khá cao, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng thu nhập của HTX.

2.3. Những thuận lợi và khó khăn:

a. Khó khăn:

- Một số HTX chưa chú trọng việc chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Trình độ, năng lực cán bộ quản lý, năng lực kế toán của các hợp tác xã còn hạn chế.

- Năng lực hoạt động của các Hợp tác xã không đồng đều, trình độ lao động còn thấp. Chưa thu hút thành viên tham gia đầy đủ và phát huy tinh thần trách nhiệm của thành viên vào hoạt động cũng như công tác kiểm tra, giám sát hợp tác xã.

- Việc tiếp cận và ứng dụng những thông tin, tiến bộ khoa học kỹ thuật còn chậm.

b. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2018:

* Nhiệm vụ:

- Chuyển đổi các Hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định của Hợp tác xã năm 2012.

- Tăng số lượng thành viên hợp tác xã; doanh thu bình quân của hợp tác xã; thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã;

- Tăng năng suất lao động; cải thiện đời sống thành viên.

* Giải pháp:

- Tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tăng cường tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành dưới nhiều hình thức: qua đài phát thanh thị xã và các xã, phường; lồng ghép vào các cuộc họp, buổi sinh hoạt chi bộ tại các cơ quan, đơn vị, khu phố, thôn, xóm,...

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Rà soát tình hình hoạt động của các hợp tác xã, hướng dẫn tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012; thu hút, kết nạp thêm thành viên; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các hợp tác xã; có kế hoạch, biện pháp cụ thể giải thể các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả.

- Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

Ủy ban Mặt trận tổ quốc thị xã và các cơ quan khối đoàn thể tham gia phát triển kinh tế tập thể thông qua khuyến khích thành lập mới, vận động thành viên tham gia hợp tác xã, tham gia bồi dưỡng, đào tạo cho hợp tác xã.

UBND thị xã Bim Sơn báo cáo để Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Bình

Phụ lục 1

BIỂU TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 7 NGUYÊN TẮC CỦA HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo Công văn số 1128/UBND-TCKH ngày 12 tháng 6 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



| STT | Nội dung nguyên tắc | Tự đánh giá |
|-----|--|-------------|
| 1 | Nguyên tắc tự nguyện | 5 |
| 2 | Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên | 4 |
| 3 | Nguyên tắc quản lý dân chủ | 5 |
| 4 | Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm | 5 |
| 5 | Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên | 3 |
| 6 | Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin | 2 |
| 7 | Nguyên tắc phát triển cộng đồng | 4 |

Đánh giá theo thang điểm tăng dần từ 1-5 điểm: thấp nhất là 1 điểm, cao nhất là 5 điểm

Phụ lục 2

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 118/UBND-TC/KH ngày 11 tháng 1 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 6 tháng năm 2017 | Năm 2018 | | | Ghi chú |
|----------|---|-------------|----------------------------|----------|----------------|----------------------|---------|
| | | | | Kế hoạch | Ước TH 6 tháng | Ước thực hiện cả năm | |
| I | Hợp tác xã | | | | | | |
| 1 | Tỷ trọng đóng góp vào GDP | % | | | | | |
| 2 | Tổng số hợp tác xã | HTX | 9 | 10 | 10 | | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số hợp tác xã thành lập mới | HTX | | 1 | 1 | | |
| | Số hợp tác xã giải thể | HTX | | | | | |
| 3 | Tổng số thành viên hợp tác xã | Người | 3,681 | 3,591 | 3,417 | 3,472 | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số thành viên mới | Thành viên | 54 | 150 | 64 | 100 | |
| 4 | Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã | Thành viên | 97 | 107 | 230 | 223 | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số lao động thường xuyên mới | Người | 14 | 24 | 23 | 24 | |
| | Số lao động là thành viên hợp tác xã | Người | 55 | 55 | 192 | 192 | |
| 5 | Doanh thu bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/năm | 1,606 | 3,758 | 2,310 | 3,264 | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Doanh thu của HTX với thành viên | Tr đồng/năm | | | | | |
| 6 | Lãi bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/năm | 71 | 176 | 124 | 256 | |
| 7 | Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã | Tr đồng/năm | | 22 | 16 | 31 | |
| 8 | Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã | Người | | 41 | 51 | 51 | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp | Người | | | 22 | 22 | |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên | Người | | | 15 | 15 | |

Phụ lục 3

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH (NGHỀ) 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 128/UBND-TCKH ngày 12 tháng 6 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 6 tháng năm 2017 | Kế hoạch | Năm 2018 | | Ghi chú |
|----------|--|-------------|----------------------------|----------|----------------|----------------------|--|
| | | | | | Ước TH 6 tháng | Ước thực hiện cả năm | |
| 1 | HỢP TÁC XÃ | | | | | | |
| | Tổng số hợp tác xã | HTX | 9 | 9 | 10 | 10 | |
| | Chia ra: | | | | | | |
| | Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | HTX | 5 | 6 | 5 | 5 | |
| | Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | HTX | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| | Hợp tác xã xây dựng | HTX | | | | | |
| | Hợp tác xã tín dụng | HTX | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| | Hợp tác xã thương mại | HTX | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| | Hợp tác xã vận tải | HTX | 1 | - | | | |
| | Hợp tác xã khác | HTX | - | | 2 | 2 | (HTX tổng hợp Quang Trung, HTX thương binh, người KT và nhiễm chất độc da cam) |
| 2 | LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ | | 0 | | | | 0 |
| | Tổng số LH hợp tác xã | LHHTX | | | | | |
| | Chia ra: | | | | | | |
| | LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | LHHTX | | | | | |
| | LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | LHHTX | | | | | |
| | LH hợp tác xã xây dựng | LHHTX | | | | | |
| | LH hợp tác xã tín dụng | LHHTX | | | | | |
| | LH hợp tác xã thương mại | LHHTX | | | | | |
| | LH hợp tác xã vận tải | LHHTX | | | | | |
| | LH hợp tác xã khác | LHHTX | | | | | |
| 3 | TỔ HỢP TÁC | | 0 | | | | 0 |
| | Tổng số tổ hợp tác | THT | | | | | |
| | Chia ra: | | | | | | |
| | Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | THT | | | | | |
| | Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | THT | | | | | |
| | Tổ hợp tác xây dựng | THT | | | | | |
| | Tổ hợp tác tín dụng | THT | | | | | |
| | Tổ hợp tác thương mại | THT | | | | | |
| | Tổ hợp tác vận tải | THT | | | | | |
| | Tổ hợp tác khác | THT | | | | | |



C

C



Phụ lục 4
TÌNH HÌNH TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo Công văn số 118/UBND-TC ngày 12 tháng 12 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

| STT | Loại hình/linh vực | ĐVT | Tổng số | Số hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật HTX 2012 tính đến thời điểm 1/7/2017 |
|---------------------------|---|-----|---------|---|
| TỔNG SỐ HỢP TÁC XÃ | | | | |
| 1 | Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | HTX | 5 | 2 |
| 2 | Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | HTX | 1 | 1 |
| 3 | Hợp tác xã xây dựng | HTX | | |
| 4 | Hợp tác xã tín dụng | HTX | 1 | |
| 5 | Hợp tác xã thương mại | HTX | 1 | |
| 6 | Hợp tác xã vận tải | HTX | | |
| 7 | Hợp tác xã khác | HTX | 2 | |

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018, GIAI ĐOẠN 2018-2020
(Kèm theo Công văn số 28/UBND-ĐKKH ngày 12 tháng 6 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

Phụ lục 5

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 | | | Kế hoạch năm 2018 | | | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 | | |
|----------|---|-------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------------------|-------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------|
| | | | Tổng số | CTMTQG xd Nông thôn mới | Nguồn vốn khác | Tổng số | CTMTQG xd Nông thôn mới | Nguồn vốn khác | Tổng số | CTMTQG xd Nông thôn mới | Nguồn vốn khác |
| (1) | (2) | (3) | (4)=(5)+(6) | (5) | (6) | (7)=(8)+(9) | (8) | (9) | (10)=(11)+(12) | (11) | (12) |
| 1 | HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX | | | | | | | | | | |
| 1 | Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực | | | | | | | | | | |
| | - Số người được cử đi đào tạo | Người | | | | | | | | | |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | | | | | | | |
| | <i>Trong đó</i> | | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách trung ương</i> | Tr đồng | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách địa phương</i> | Tr đồng | | | | | | | | | |
| | - Số người được tham gia bồi dưỡng | Người | | | | | | | | | |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | | | | | | | |
| | <i>Trong đó</i> | | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách trung ương</i> | Tr đồng | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách địa phương</i> | Tr đồng | | | | | | | | | |
| 2 | Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường | | | | | | | | | | |
| | - Số hợp tác xã được hỗ trợ | HTX | | | | | | | | | |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | | | | | | | |
| | <i>Trong đó</i> | | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách trung ương</i> | Tr đồng | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách địa phương</i> | Tr đồng | | | | | | | | | |
| 3 | Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới | | | | | | | | | | |
| | - Số hợp tác xã được hỗ trợ | HTX | | | | | | | | | |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | | | | | | | |
| | <i>Trong đó</i> | | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách trung ương</i> | Tr đồng | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách địa phương</i> | Tr đồng | | | | | | | | | |
| 4 | Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | | | | | | | | | | |
| | - Số hợp tác xã được hỗ trợ | HTX | | | | | | | | | |
| | Tổng số vốn được vay | Tr đồng | | | | | | | | | |
| 5 | Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội | | | | | | | | | | |
| | - Số hợp tác xã được hỗ trợ | HTX | | | | | | | | | |
| 6 | Hỗ trợ thành lập mới | | | | | | | | | | |
| | - Số hợp tác xã được hỗ trợ | HTX | | | | | | | | | |
| | Tổng số | | 150 | - | 150 | 305 | - | 305 | 170 | - | 170 |

Phụ lục 6

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 118/UBND-TC/H ngày 12 tháng 5 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 6 tháng năm 2017 | Năm 2018 | | Ghi chú |
|-----|---|----------------------------------|----------|-------------------|---------|
| | | | Kế hoạch | Ước TH 6 tháng | |
| 1 | Tổng số hộ kinh doanh trên toàn địa bàn | 3110 | 3900 | 3660 | 3900 |
| 2 | Số hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp | | | 31 | 115 |
| 3 | Số doanh nghiệp thành lập mới | | 115 | 31 | 115 |